

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN
TRƯỜNG MẦM NON ĐĂNG HẢI**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ
LỚP 5A5**

**Giáo viên: Lê Thị Năm
Vũ Thị Thuỳ Linh**

Năm học: 2024 - 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC LỚP 5A5, NĂM HỌC 2024-2025

tt	tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu cốt lõi	PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh	
								TMN	BT	GĐ	NN	TV	ĐV	PTGT	HTTN	QHBH	TTH	Cộng		
								4	3	5	4	4	5	4	3	2	1			
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT		16/9 - 11/10	14/10 - 08/11	11/11- 13/12	16/12 - 17/1/2025	20/1-21/2	24/02 - 21/03	24/3 - 18/04	21/04 - 02/05	05/05 - 16/05	19/5 - 23/5			
1	1	I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT				#		#	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	#	#
2	2	A. Phát triển vận động				#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
3	3	1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp				#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
4	6	Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thực các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát trong chủ đề TMN. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục thuộc chủ đề TMN	TLHD		1	x										1		
4	6	Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thực các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát trong chủ đề bản thân. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục thuộc chủ đề Bản thân	TLHD		1		x									1		
4	6	Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thực các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát trong chủ đề. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục .	TLHD		1			x								1		
4	6	Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thực các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát trong chủ đề gia đình. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục thuộc chủ đề gia đình.	TLHD		1				x							1		

4	6	Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thực các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát trong chủ đề Động vật. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục thuộc chủ đề Động vật	TLHD		1						x					1	
4	6	Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thực các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát trong chủ đề Thực vật. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục thuộc chủ đề Thực vật	TLHD		1					x						1	
4	6	Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thực các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát trong chủ đề giao thông. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục thuộc chủ đề PTGT	TLHD		1							x				1	
4	6	Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thực các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát trong chủ đề HTTN. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục thuộc chủ đề HTTN	TLHD		1								x			1	
4	6	Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thực các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát trong chủ đề QHBH. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục thuộc chủ đề QHBH	TLHD		1									x		1	

4	6	Thực hiện đúng kỹ thuật và tuân thủ các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát trong chủ đề Trường tiểu học. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục thuộc chủ đề trường tiểu học.	TLHD												x	1	
5	7	2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động			#		#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
6	8	* Vận động: đi			#		#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
7	23	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đứng một chân và giữ thẳng người trong 12 giây	KQMĐ	Đứng một chân, giữ thẳng người trong 10 giây	KQMĐ	x								x				1	Trẻ đứng một chân được 10 giây lên 12 giây
8	24	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bằng mép ngoài bàn chân	NDCT	Đi bằng mép ngoài bàn chân	NDCT			x										1	
8	24a	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi khuyu gối	NDCT	Đi khuyu gối	NDCT	x			x									1	
10	26	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi lên, xuống trên ván dốc dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m	NDCT	Đi trên ván kê dốc (dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m)	NDCT	x							x					1	
11	27	Giữ được thăng bằng cơ thể, nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động đi nối bàn chân tiến, lùi	NDCT	Đi nối bàn chân tiến, lùi	NDCT		1						x					1	
12	28	Kiểm soát được vận động, phản xạ nhanh khi đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 4-5 lần	NDCT	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	NDCT		1					x						1	
13	29	Kiểm soát được vận động, phản xạ nhanh khi đi thay đổi hướng vận động ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh	KQMĐ	Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh	NDCT										x			1	
14	30	Giữ được thăng bằng cơ thể, không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục	KQMĐ	Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m) đầu đội túi cát	BC							x						1	

15	31	Mạnh mẽ, khéo léo, phối hợp nhịp nhàng khi đi theo đội hình, đội ngũ và đi đều bước	ĐP	Đi theo đội hình, đội ngũ, đi đều bước	ĐP						x							1	
16	32	* Vận động: chạy			#		#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
17	42	Kiểm soát được vận động chạy thay đổi tốc độ ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh	NDCT	Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh	NDCT						x							1	
18	43	Kiểm soát được vận động chạy thay đổi hướng vận động ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh	KQMĐ	Chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh	NDCT								x					1	
19	44	Chạy được 20m liên tục theo hướng thẳng trong 5-7 giây	KQMĐ	Chạy 20m liên tục theo hướng thẳng trong 5-7 giây	BC	x	1					x						1	Chạy 18m lên 20m trong 7 giây
20	45	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì được vận động chạy chậm 100 - 120m	NDCT	Chạy chậm 100 - 120m	NDCT		1				x							1	
21	46	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì tốc độ chạy liên tục 120- 150m không hạn chế thời gian	BC	Chạy liên tục 120m không hạn chế thời gian	BC				x									1	
21	46	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì tốc độ chạy liên tục 120- 150m không hạn chế thời gian	BC	Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian	BC									x				1	
22	47	Nhanh nhẹn, dẻo dai, khéo léo khi phối hợp thực hiện vận động chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật	ĐP	Chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật	ĐP	x											x	1	
23	48	Đá trúng được một quả bóng đang lăn	ĐP	Đá bóng lăn	ĐP						x							1	
24	49	* Vận động: bò, trườn, trèo			#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
25	52	Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động Đi trên dây - Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 35cm, dài 4-5m không chệch ra ngoài	NDCT	Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 35cm, dài 4-5m	NDCT	NDC T	1	x										1	
25	52	Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4-5m không chệch ra ngoài	NDCT	Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4-5m	KQMĐ	NDCT							x					1	Thêm vận động Đi trên dây. Đường kẻ rộng 40cm

26	55	Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động bò trong đường zic zắc (có 7 điểm zic zắc, mỗi điểm cách nhau 1,5m) đúng yêu cầu	KQMĐ	Bò trong đường zic zắc qua 7 điểm, mỗi điểm cách nhau 1,5m	NDCT	x					x							1	
27	58	Mạnh dạn, nhanh nhẹn, khéo léo khi bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m liên tục, không chạm	NDCT	Bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m	NDCT							x						1	
28	61	Biết phối hợp tay chân nhịp nhàng, khéo léo trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm đúng kỹ thuật	NDCT	Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm	NDCT	x				x								1	
29	64	Mạnh dạn, tự tin, nhanh nhẹn, khéo léo trèo lên xuống 7 giống thang liên tục ở độ cao 1,5 m so với mặt đất	NDCT	Trèo lên, xuống 7 giống thang ở độ cao 1,5m	NDCT	x									x			1	
30	65	* Vận động: tung, ném, bắt			#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
30.a	67	Nhanh nhẹn, khéo léo tung bóng lên cao và bắt bóng	KQMĐ	Tung bóng lên cao và bắt bóng	NDCT	x			x									1	
30.a	67	Nhanh nhẹn, khéo léo tung đập bắt bóng tại chỗ	KQMĐ	Tung, đập bắt bóng tại chỗ	NDCT	x					x							1	
30.a	67	Nhanh nhẹn, khéo léo tung đập bắt bóng tại chỗ	KQMĐ	Tung, đập bắt bóng tại chỗ (tiết tổng hợp)	NDCT									x				1	
31	71	Nhanh nhẹn, khéo léo vừa đi vừa đập bắt bóng nảy từ 4-5 lần liên tiếp	KQMĐ	Đi, đập và bắt bóng nảy	NDCT		1			x								1	
31	71	Nhanh nhẹn, khéo léo vừa đi vừa đập bắt bóng nảy từ 4-5 lần liên tiếp	KQMĐ	Đi, đập và bắt bóng nảy	NDCT						x							1	
32	75	Đi khụy gối - Ném vật về phía trước bằng 1 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xam	NDCT	Đi khụy gối - Ném xa bằng 1 tay	NDCT	NDC T		x										1	
32	75	Đi khụy gối - Ném vật về phía trước bằng 1 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xam	NDCT	Đi khụy gối - Ném xa bằng 1 tay	NDCT				x									1	Thêm vận động Đi khụy gối
33	78	Ném vật về phía trước bằng 2 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xam	NDCT	Ném xa bằng 2 tay	NDCT							x						1	
34	79	Biết ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa 4m	KQMĐ	Ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa 4m	BC		1						x					1	
35	82	Ném được trúng đích đứng cao 1,5m ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	KQMĐ	Ném trúng đích đứng ở khoảng cách xa 2m, cao 1,5m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	TLHD	x									x			1	

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

107	236	Biết so sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.	NDCT	So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng	NDCT			x										1	
108	238	Biết phân loại đồ dùng, theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng	NDCT	.Phân loại đồ dùng theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng	NDCT		1			x								1	
109	239	* Phương tiện giao thông			#		#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
110	242	Biết đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu	NDCT	Đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu	NDCT		1						x					1	
110.a	242.a	Biết đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu	NDCT	Đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu	NDCT								x					1	
110.b	242.b	Biết đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu	NDCT	Đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu	NDCT								x					1	
111	243	3. Động vật và thực vật			#		#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
112	246	Biết đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại cây, hoa ,quả.	NDCT	Đặc điểm , ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại cây, hoa ,quả. .	NDCT		1					x						1	Trẻ gieo hạt và chăm sóc cây
113	248	Biết so sánh, phân loại cây, hoa, quả, theo 2 - 3 dấu hiệu	NDCT	So sánh, phân loại cây, hoa, quả, theo 2-3 dấu hiệu	NDCT		1					x						1	
113.a	249	Biết đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại con vật	NDCT	Đặc điểm , ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại con vật	NDCT								x					1	
113.b	249	Biết đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại con vật	NDCT	Đặc điểm , ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại con vật	NDCT								x					1	

113.c	249	Biết đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại con vật	NDCT	Đặc điểm , ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại con vật	NDCT		1						x					1	
113.d	250	Biết so sánh, phân loại con vật theo 2 - 3 dấu hiệu	NDCT	So sánh, phân loại con vật theo 2-3 dấu hiệu	NDCT		1						x					1	
114	251	Có khả năng tự quan sát, phán đoán để phát hiện được mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ. <i>Trẻ cùng cô giáo làm thí nghiệm về điều kiện sống của cây</i>	NDCT	Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ <i>-Trẻ cùng cô giáo làm thí nghiệm về điều kiện sống của cây</i>	NDCT		1						x					1	
114	251	Có khả năng tự quan sát, phán đoán để phát hiện được mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ. <i>Trẻ cùng cô giáo làm thí nghiệm về điều kiện sống của cây</i>	NDCT	Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ <i>-Trẻ cùng cô giáo làm thí nghiệm về điều kiện sống của cây</i>	NDCT							x						1	Trẻ cùng cô giáo làm thí nghiệm về điều kiện sống của cây
115	252	<i>Biết thói quen và nhu cầu của một số con vật gần gũi</i>	ĐP	<i>Thói quen và nhu cầu của một số con vật</i>	ĐP	x							x					1	
116	253	4. Một số hiện tượng tự nhiên				#		#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
117	254	* Thời tiết, mùa				#		#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
118	257	Nói được một số đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống	BC	Đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống	BC		1								x			1	
119	258	Biết thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm	NDCT	Thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm	NDCT										x			1	
120	259	Biết được ảnh hưởng của thời tiết đến sinh hoạt của con người và sự thay đổi của con vật và cây theo mùa	NDCT	Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa	NDCT		1								x			1	

[illegible]

[illegible]

141	299	Có khả năng so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất	KQMĐ	So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau	KQMĐ		1		x									1	
141	299	Có khả năng so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất	KQMĐ	So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau	KQMĐ		1				x							1	
141	299	Có khả năng so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất	KQMĐ	So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau	KQMĐ		1				x							1	
141	299	Có khả năng so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất	KQMĐ	So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau	KQMĐ							x						1	
141	299	Có khả năng so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất	KQMĐ	So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau	KQMĐ										x			1	
142	302	<i>Biết tách , gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6, đếm và nói kết quả</i>	KQMĐ	Tách, gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm trong phạm vi 6	NDCT	x	1		x									1	
142	302	<i>Biết tách , gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7, đếm và nói kết quả</i>	KQMĐ	Tách, gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm trong phạm vi 7	NDCT	x	1			x								1	
142	302	<i>Biết tách , gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 8, đếm và nói kết quả</i>	KQMĐ	Tách, gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm trong phạm vi 8	NDCT	x	1				x							1	
142	302	<i>Biết tách , gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 9, đếm và nói kết quả</i>	KQMĐ	Tách, gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm trong phạm vi 9	NDCT	x	1						x					1	
142	302	<i>Biết tách , gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10, đếm và nói kết quả</i>	KQMĐ	Tách, gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm trong phạm vi 10	NDCT	x	1									x		1	
144	307	Có khả năng nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (biển số xe, số điện thoại của cảnh sát giao thông..)	KQMĐ	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (biển số xe, số điện thoại,...)	NDCT		1						x					1	

[illegible]

157	329	Gọi tên và chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ,	KQMD	Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế	NDCT		1				x						1	
	330	Gọi tên và chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai khối vuông và khối chữ nhật	KQMD	Nhận biết, gọi tên khối vuông, khối chữ nhật và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế	NDCT		1			x							1	
158	334	Có khả năng ghép các hình PTGT theo ý thích và theo yêu cầu	NDCT	Chấp ghép các hình PTGT theo ý thích và theo yêu cầu	NDCT								x				1	
159	335	Biết tạo ra một số hình PTGT bằng các cách khác nhau	NDCT	Tạo ra một số hình PTGT bằng các cách khác nhau	NDCT								x				1	
160	336	6. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian			#	#	#	#	#	#	#	#	#		#	#	#	#
161	339	Xác định được vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ,	NDCT	Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ,	NDCT		1	x									1	
161	339	Xác định được vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái so với một vật nào đó làm chuẩn	NDCT	Xác định được vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái so với một vật nào đó làm chuẩn	NDCT								x				1	
162	341	Phân biệt được hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày thông qua các công việc.	BC	Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai	NDCT		1							x			1	
163	342	Gọi được tên các ngày trong tuần theo thứ tự	BC	Gọi tên các ngày trong tuần	NDCT		1		x								1	
164	343	Nói được ngày trên đồng hồ và giờ trên đồng hồ/điện thoại. <i>Nói được giờ đúng: VD: 12h, 1,2,3...h</i>	BC	Nhận biết ngày trên đồng hồ và giờ trên đồng hồ/điện thoại. <i>Nói được giờ đúng: VD: 12h, 1,2,3...h</i>	BC		1			x							1	Trẻ nói được giờ đúng: VD: 12h, 1,2,3...h
165	344	Gọi được tên các tháng trong năm theo thứ tự	BC	Nhận biết các tháng trong năm theo thứ tự	BC		1					x					1	
166	345	Gọi được tên các mùa trong năm theo thứ tự	BC	Nhận biết các mùa trong năm theo thứ tự	BC		1							x			1	
167	346	C. Khám phá xã hội			#	#	#	#	#	#	#	#	#		#	#	#	#

168	347	1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng			#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
169	350	Nói đầy đủ được họ và tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình	KQMĐ	Bé tự giới thiệu về bản thân	NDCT	x			x								1	
170	353	Nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình; số điện thoại của gia đình, quy mô gia đình, nhu cầu gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình	KQMĐ	Thông tin về gia đình và các thành viên trong gia đình (tên, tuổi, sở thích, nghề nghiệp, địa chỉ, nhu cầu, số điện thoại...)	NDCT				x								1	
170.a	353	Nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình; số điện thoại của gia đình, quy mô gia đình, nhu cầu gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình	KQMĐ	Thông tin về gia đình và các thành viên trong gia đình (tên, tuổi, sở thích, nghề nghiệp, địa chỉ, nhu cầu, số điện thoại...)	NDCT				x								1	
170.b	353	Nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình; số điện thoại của gia đình, quy mô gia đình, nhu cầu gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình	KQMĐ	Thông tin về gia đình và các thành viên trong gia đình (tên, tuổi, sở thích, nghề nghiệp, địa chỉ, nhu cầu, số điện thoại...)	NDCT		1		x								1	
171	356	<i>Biết được những đặc điểm nổi bật của trường/lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường khi được hỏi, trò chuyện</i>	NDCT	<i>Đặc điểm nổi bật của trường/lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường</i>	NDCT	x		x									1	
172	359	Nói được họ tên, đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường khi được hỏi, trò chuyện	KQMĐ	Trò chuyện với trẻ về tên, đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường	NDCT			x									1	
173	360	Kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống	BC	Một số địa điểm công cộng gần gũi	BC				x								1	
174	361	2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương			#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
175	364	Biết được một số nghề truyền thống của địa phương. Nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề.	NDCT	Nghề truyền thống của địa phương. Đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề.	NDCT	x	1			x							1	
175.a	364	Biết được một số nghề truyền thống của địa phương. Nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề.	NDCT	Nghề truyền thống của địa phương. Đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề.	NDCT	x				x							1	

175.b	364	Biết được một số nghề truyền thống của địa phương. Nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề.	NDCT	Nghề truyền thống của địa phương. Đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề.	NDCT	x					x							1	
176	365	3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh			#	#	#	#	#	#	#	#	#	#		#	#	#	#
177	368	Kể được tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa tại địa phương	NDCT	Tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa địa phương	NDCT							x						1	
177	368	Kể được tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa tại địa phương	NDCT	Tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa địa phương	NDCT			x										1	
177	368	Kể được tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa tại địa phương	NDCT	Tên và hoạt động nổi bật của ngày 20/11	NDCT				x									1	
177	368	Kể được tên và hoạt động nổi bật của ngày tết cổ truyền của dân tộc	NDCT	Hoạt động nổi bật của ngày tết cổ truyền	NDCT					x								1	
178	371	Kể được tên và nêu được một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương	NDCT	Tên và nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của <i>quê hương Hải Phòng: Đồ Sơn, Núi voi, Nhà hát lớn, Cảng HP...</i>	NDCT										x			1	Trẻ kể được tên 1 số nơi của HP: Đồ Sơn, Núi voi, Nhà hát lớn, Cảng HP...
179	374	Nhận biết, phân biệt được Lá Cờ của 3-5 quốc gia	ĐP	Lá Cờ của 3-5 quốc gia	ĐP										x			1	
180	375	III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ			#	#		+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	#	
181	376	A. Nghe hiểu lời nói			#	#		#	#	#	#	#	#	#		#	#	#	#
182	379	Có khả năng nghe hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa	NDCT	Nghe hiểu các từ khái quát (đồ dùng, đồ chơi,...)Nghe hiểu các từ trái nghĩa (cao - thấp, ngắn - dài)	NDCT			x										1	
182	379	Có khả năng nghe hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa	NDCT	Nghe hiểu các từ khái quát (đồ dùng, đồ chơi,...)Nghe hiểu các từ trái nghĩa (cao - thấp, ngắn - dài)	NDCT						x							1	
183	379	Có khả năng nghe hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa thuộc chủ đề nghề nghiệp	NDCT	Nghe hiểu các từ khái quát (Cây ăn quả, rau ăn lá.....)	NDCT							x						1	

185	382	Có khả năng nghe hiểu và thực hiện được các hướng dẫn bằng lời trong các hoạt động cá nhân, tập thể để hoàn thành nhiệm vụ	BC	Thực hiện được 3-4 yêu cầu liên tiếp trong các hoạt động cá nhân (để đồ dùng đúng nơi quy định, xả nước sau khi đi vệ sinh, không nói tục, chửi bậy.	NDCT												x		1	
185	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		1	x											1	
185	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		1		x										1	
185	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		1		x										1	
185	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		1			x									1	
185	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		1				x								1	
185	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		1				x								1	
185	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		1					x							1	
185	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		1						x						1	
185	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		1						x						1	
185	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		1							x					1	
185	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		1								x				1	

[illegible]

190	394	Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được	KQMĐ	Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu các từ	NDCT									x					1	
190	394	Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được	KQMĐ	Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu các từ	NDCT											x			1	
193	403	Biết miêu tả sự việc có nhiều tình tiết theo trình tự với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,.. của nhân vật	KQMĐ	Miêu tả sự việc có nhiều tình tiết theo trình tự với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,.. của nhân vật	NDCT									x					1	
193	403	Biết miêu tả sự việc có nhiều tình tiết theo trình tự với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,.. của nhân vật trong truyện theo chủ đề động vật.	KQMĐ	Miêu tả sự việc có nhiều tình tiết theo trình tự với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,.. của nhân vật trong truyện theo chủ đề động vật	NDCT								x						1	
194	404	Có khả năng đọc thuộc, biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMĐ	Đọc thuộc, biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		1	x											1	
194.a	404	Có khả năng đọc thuộc, biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMĐ	Đọc thuộc, biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT			x											1	
194	404	Có khả năng đọc thuộc, biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMĐ	Đọc thuộc, biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		1		x										1	
194	404	Có khả năng đọc thuộc, biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMĐ	Đọc thuộc, biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		1				x								1	
194	404	Có khả năng đọc thuộc, biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMĐ	Đọc thuộc, biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		1			x									1	
194.a	404.a	Có khả năng đọc thuộc, biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMĐ	Đọc thuộc, biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT						x								1	
194	404	Có khả năng đọc thuộc, biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMĐ	Đọc thuộc, biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		1					x							1	

[illegible]

198	412	Biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép, lịch sự phù hợp tình huống trong giao tiếp (không nói tục, chửi bậy)		Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép, lịch sự "Cảm ơn", "Xin lỗi"; "Xin phép"; "Thưa"; "Dạ"; "Vâng"... phù					x									1	
198	412	Biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép, lịch sự phù hợp tình huống trong giao tiếp (không nói tục, chửi bậy)	NDCT	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép, lịch sự "Cảm ơn", "Xin lỗi"; "Xin phép"; "Thưa"; "Dạ"; "Vâng"... phù hợp với tình huống trong giao tiếp. Không nói tục, chửi bậy trong gia đình.	KQMĐ						x							1	
200	417	Biết tự điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh	KQMĐ	Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh	KQMĐ						x							1	
201	420	Biết trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?"; Biết hỏi lại khi không hiểu người khác nói: "tại sao?", "như thế nào?" về chủ đề động vật	NDCT	Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?" về chủ đề động vật	NDCT								x					1	
201	420	Biết trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?"; Biết hỏi lại khi không hiểu người khác nói: "tại sao?", "như thế nào?" về chủ đề thực vật	NDCT	Trả lời các câu hỏi: cây lớn lên như thế nào, làm gì để cây lớn nhanh.....	NDCT							x						1	
203	422	C. Làm quen với việc đọc - viết				#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
204	425	Biết tự chọn sách để "đọc" và xem	KQMĐ	Tự chọn sách để "đọc" và xem sách về chủ đề trường lớp mầm non	KQMĐ				x									1	
205	428	Biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân về chủ đề động vật	KQMĐ	Kể chuyện theo tranh minh họa về chủ đề động vật	KQMĐ								x					1	
205	428	Biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân về chủ đề thực vật	KQMĐ	Kể chuyện theo tranh minh họa về chủ đề thực vật	KQMĐ							x						1	
206	431	Biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách. phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ về chủ đề nghề nghiệp. Biết giữ gìn và bảo vệ sách	KQMĐ	Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, từ trang đầu đến trang cuối, cách ngắt nghỉ sau các dấu câu + Hướng viết của các nét chữ. Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Giữ gìn và bảo vệ sách	NDCT			1				x						1	

208	437	Nhận ra và thực hiện đúng kí hiệu thông thường trong cuộc sống	KQMĐ	Làm quen, thực hiện theo chỉ dẫn của một số kí hiệu thông thường ở gia đình	NDCT			x										1	
208	437	Nhận ra và thực hiện đúng kí hiệu thông thường trong cuộc sống	KQMĐ	Làm quen, thực hiện theo chỉ dẫn của một số kí hiệu thông thường ở gia đình	NDCT				x									1	
208	437	Nhận ra và thực hiện đúng kí hiệu thông thường trong cuộc sống	KQMĐ	Làm quen, thực hiện theo chỉ dẫn của một số kí hiệu thông thường ở nơi công cộng	NDCT							x						1	
209	438	Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói	BC	"Viết thư"	BC		1		x									1	
210	441	Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa	KQMĐ	Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa	NDCT	x	1	x										1	
210	441	Có khả năng nhận dạng các chữ cái a,ă,â trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa	KQMĐ	Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa	NDCT	x	1		x									1	
210	441	Có khả năng nhận dạng các chữ cái b,d,đ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa	KQMĐ	Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa	NDCT	x	1			x								1	
210	441	Có khả năng nhận dạng các chữ cái u,ư trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa	KQMĐ	Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa	NDCT	x	1		x									1	
210.a	441	Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa	KQMĐ	Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa	NDCT	x			x									1	
210	441	Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa	KQMĐ	Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa	NDCT	x	1				x							1	
210	441	Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa	KQMĐ	Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa	NDCT	x	1				x							1	
210.a	441	Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa	KQMĐ	Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa	NDCT	x					x							1	
210	441	Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa	KQMĐ	Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa	NDCT	x	1					x						1	
210.a	441	Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa	KQMĐ	Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa	NDCT	x						x						1	

[illegible]

214	447	A. Phát triển tình cảm			#	#		#	#	#	#	#	#	#		#	#	#	#
215	448	1. Thể hiện ý thức về bản thân			#	#		#	#	#	#	#	#	#		#	#	#	#
216	451	Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại	KQMĐ	Một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình	BC		1			x								1	
217	454	Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được	KQMĐ	Sở thích, khả năng của bản thân	NDCT	x					x							1	
217	454	Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được	KQMĐ	Sở thích, khả năng của bản thân	NDCT	x			x									1	
218	455	Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)	KQMĐ	Điểm giống và khác nhau của mình với người khác	NDCT	x	1		x									1	
219	456	Biết mình là con/cháu/anh/chị/em trong gia đình	KQMĐ	Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình	NDCT					x								1	
220	457	Biết vâng lời, giúp đỡ, cô giáo những việc vừa sức	KQMĐ	Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi)	NDCT	x		x										1	
220	457	Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ những việc vừa sức	KQMĐ	Thực hiện công việc được giao (rửa cốc chén, xếp dọn đồ dùng, quét nhà....)	NDCT	x	1			x								1	
222	459	Mạnh dạn bày tỏ ý kiến của bản thân	BC	Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến	BC								x					1	
223	460	Biết ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân	BC	Ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân	BC		1		x									1	
224	461	Có khả năng đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân	BC	Tự lựa chọn trò chơi, phân vai chơi, lựa chọn vật liệu chơi, thực hiện vai trò trong nhóm chơi.	TLHD								x					1	
225	462	2. Thể hiện sự tự tin, tự lực			#	#	#	#	#	#	#	#	#	#		#	#	#	#
226	465	Có khả năng tự làm được một số việc đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày tại trường lớp	KQMĐ	Giặt khăn, phơi khăn	TLHD	x	1	x										1	
226	465	Có khả năng tự làm được một số việc đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày tại trường lớp	KQMĐ	Vắt nước cam	TLHD		1								x			1	

232	476	Biết thể hiện sự an ủi và chia vui với người xung quanh. Dễ hòa đồng với bạn bè trong nhóm chơi	BC	Quan tâm đến người xung quanh: Nhắc nhở mọi người chấp hành luật giao thông, giúp đỡ người già khi qua đường....	KQMĐ									X				1	
233	477	Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích: Không nóng giận, không tranh giành đồ chơi với bạn....	BC	Cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực: Không đánh bạn, không tranh giành đồ chơi của bạn...	BC	X											X	1	
234	478	Biết thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh thông qua các hoạt động của trẻ tại trường, lớp	BC	Sự thích ứng phù hợp hoàn cảnh giao tiếp thông qua các hoạt động của trẻ tại trường, lớp.	BC	X									X			1	
235	479	Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi. Sẵn sàng giúp đỡ người khác khi gặp khó	BC	Quan tâm và giúp đỡ người khác	BC											X		1	
236	482	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc). Biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ	KQMĐ	Ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc). Hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ	NDCT		1									X		1	
237	485	Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn) của quê hương đất nước	KQMĐ	Di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội, một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn) của quê hương đất nước	NDCT							X						1	
237	485	Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn) của quê hương đất nước	KQMĐ	Di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội, một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn) của quê hương đất nước	NDCT		1									X		1	
238	486	Biết được các kỳ nghỉ lễ trong năm	ĐP	Các kỳ nghỉ lễ trong năm	BC											X		1	
239	487	B. Phát triển kỹ năng xã hội			#	#	#	#	#	#	#	#	#	#		#	#	#	
240	488	1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội			#	#	#	#	#	#	#	#	#	#		#	#	#	

247	506a	Có kỹ năng thực hành cuộc sống	ĐP	Một số kỹ năng đơn giản trong cuộc sống: Làm món ăn từ rau, củ, quả.	ĐP							X						1	
248	507	Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn)	KQMĐ	Cách đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết															
248	507	Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn)	KQMĐ	Cách đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết	BC									X				1	
249	508	2. Quan tâm đến môi trường			#	#	#	#	#	#	#	#	#	#		#	#	#	
250	511	Thích chăm sóc con vật	512	Bảo vệ, chăm sóc con vật	NDCT	X							X					1	
250	511	Thích chăm sóc cây	KQMĐ	Bảo vệ, chăm sóc cây cối	NDCT							X						1	
251	514	Có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày và biết nhắc nhở mọi người xung quanh cùng thực hiện	KQMĐ	Hành vi giữ gìn, bảo vệ môi trường	NDCT		1								X			1	
252	517	Có ý thức tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt gia đình : Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn	KQMĐ	Tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình	NDCT						X							1	
252	517	Có ý thức tiết kiệm nước trong sinh hoạt: khóa vòi nước sau khi dùng,	KQMĐ	Tiết kiệm nước trong sinh hoạt	NDCT										X			1	
253	518	V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ			#			+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	#	
254	519	A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật			#	#		#	#	#	#	#	#	#		#	#	#	#

255	522	Biết thế mệnh thái cực âm dương, tự khám phá, bắt chước âm thanh, đánh điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và thích thú, ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	KQMĐ	Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và thích thú ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	NDCT										X			1	
256	523	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMĐ	Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMĐ				X									1	
256	523	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề Giao thông	KQMĐ	Nghe bài hát, bản nhạc; Em đi mẫu giáo, Vui đến trường thơ: Tình bạn, Cô giáo của con , đồng dao: Chú cuội Truyện: gà tơ đi học, Bé Hiền đi học phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện										X				1	
258	525	B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình			#	#	#	#	#	#	#	#	#	#		#	#	#	
259	528	Thích nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. Nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	NDCT	Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	NDCT									X				1	
259	528	Thích nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. Nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	NDCT	Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	NDCT										X			1	

261	532	Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	NDCT								x						1	
261.a	532.a	Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	NDCT		1						x						1	
261	532	Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	NDCT							x							1	
261	532	Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	NDCT								x						1	
261.a	532.a	Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	NDCT		1							x					1	
261	532	Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	NDCT		1								x				1	

261	532	Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	KQMD	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	NDCT		1										x		1	
261	532	Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	KQMD	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	NDCT													x	1	
262	537	Có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	KQMD	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	NDCT	x		x											1	
262	537	Có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	KQMD	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	NDCT	x			x										1	
262	537	Có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	KQMD	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	NDCT	x	1				x								1	
262	537	Có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	KQMD	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	NDCT	x						x							1	

262	537	Có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	KQMD	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	NDCT	x	1							x				1	
262	537	Có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	KQMD	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	NDCT	x	1							x				1	
262	537	Có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	KQMD	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	NDCT	x										x		1	
262	537	Có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	KQMD	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	NDCT	x	1										x	1	
264	541	Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	KQMD	Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	NDCT		1	x										1	
264	541	Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm theo chủ đề	KQMD	Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm : Trang trí bưu thiếp tawngju cô giáo, Làm đồ dùng các nghề từ các nguyên vật liệu...	NDCT					x								1	
264	541	Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	KQMD	Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	NDCT								x					1	

264	541	Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm theo chủ đề thực vật.	KQMĐ	Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm: Làm quà tặng mẹ 8/3, trang trí, làm câu đối tết...	NDCT								x					1	
264	541	Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	KQMĐ	Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	NDCT											x		1	
265	544	Biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh về chủ đề trường mầm non có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	KQMĐ	Vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối: Vẽ trường mầm non, vẽ chân dung cô giáo...	NDCT		1	x										1	
265	544	Biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh về chủ đề Bản thân có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	KQMĐ	Vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối: vẽ bạn trai, bạn gái, Vẽ trang phục bạn trai, bạn gái, Vẽ trang phục....	NDCT		1		x									1	
265	544	Biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh về chủ đề nghề nghiệp có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	KQMĐ	Vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối: vẽ dụng cụ, sản phẩm các nghề...	NDCT						x							1	
265	544	Biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh về chủ đề gia đình có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	KQMĐ	Vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối: vẽ người thân trong gia đình, Vẽ đồ dùng gia đình...	NDCT					x								1	
265	544	Biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh về chủ đề Động vật có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	KQMĐ	Vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối: Vẽ con vật, chuồng trại...	NDCT								x					1	
265	544	Biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh về chủ đề thực vật có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	KQMĐ	Vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối: Vẽ cây xanh, vẽ rau, củ, quả, Vẽ vườn hoa...	NDCT							x						1	
265	544	Biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh về chủ đề giao thông có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	KQMĐ	Vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối: Vẽ PTGT, Vẽ biển báo giao thông...	NDCT									x				1	

[illegible]

267	550	Biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	KQMĐ	Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	NDCT					x								1	
267	550	Biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	KQMĐ	Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	NDCT					x								1	
267	550	Biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	KQMĐ	Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	NDCT								x					1	
267	550	Biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	KQMĐ	Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	NDCT		1					x						1	
267	550	Biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	KQMĐ	Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	NDCT									x				1	
267	550	Biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	KQMĐ	Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	NDCT										x			1	
267	550	Biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	KQMĐ	Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	NDCT											x		1	
267	550	Biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	KQMĐ	Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	NDCT												x	1	
267	550	Biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	KQMĐ	Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	NDCT												x	1	
268	553	Biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm về chủ đề động vật có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	KQMĐ	Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối: Xếp hình con vật, xếp mô hình chuồng trại, ao hồ...	NDCT								x					1	

268	553	Biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm về chủ đề PTGT có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	KQMĐ	Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối: xếp hình PTGT, Xếp mô hình ngã tư đường phos...	NDCT																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										</
-----	-----	---	------	--	------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	----

274	565	Có khả năng đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)	NDCT	Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)	NDCT									X					1	
275	568	Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	NDCT	Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	NDCT		1	X											1	
275	568	Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	NDCT	Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	NDCT		1		X										1	
275	568	Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	NDCT	Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	NDCT		1			X									1	
275	568	Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	NDCT	Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	NDCT		1			X									1	
275	568	Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	NDCT	Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	NDCT		1				X								1	
275	568	Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	NDCT	Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	NDCT		1					X							1	
275	568	Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	NDCT	Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	NDCT		1					X							1	
275	568	Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	NDCT	Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	NDCT		1						X						1	
275	568	Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	NDCT	Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	NDCT		1							X					1	

[illegible]

[illegible]

II. DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ TRONG NĂM

tt	Chủ đề	Nhánh chủ đề		Số tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Ghi chú về sự điều chỉnh
1	CĐ: “ TRƯỜNG MẦM NON”	1	Vui tết trung thu	1	Từ 16 - 20/9	Lê Thị Năm	
		2	Trường mầm non của bé	1	Từ 23 - 27/9	Vũ Thị Thuỳ Linh	
		3	An toàn cho bé	1	Từ 30/09 - 4/10	Lê Thị Năm	
		4	Lớp 5A5 thân yêu	1	Từ 7 - 11/10	Vũ Thị Thuỳ Linh	
2	CĐ: “ BẢN THÂN”	1	Bé giữ gìn vệ sinh	1	Từ 14 - 18/10	Lê Thị Năm	
		2	Tôi là ai	1	Từ 21 - 25/10	Vũ Thị Thuỳ Linh	
		3	Bé phòng tránh xâm hại cơ thể	1	Từ 28/10 - 1/11	Lê Thị Năm	
		4	Bé cần gì để lớn lên	1	Từ 4/11 - 8/11	Vũ Thị Thuỳ Linh	
4	CĐ: “GIA ĐÌNH”	1	Ngôi nhà của gia đình bé	1	Từ 11 - 15/11	Lê Thị Năm	
		2	Ngày nhà giáo VN 20/11	1	Từ 18 - 22/11	Vũ Thị Thuỳ Linh	
		3	Người thân trong gia đình	1	Từ 25/11-29/11	Lê Thị Năm	
		4	Nhu cầu - Sở thích của gia đình	1	Từ 2/12 - 6/12	Vũ Thị Thuỳ Linh	
		5	Đồ dùng trong gia đình bé	1	Từ 9/12 - 13/12	Lê Thị Năm	
3	CĐ: “NGHỀ NGHIỆP”	1	Cháu yêu chú bộ đội	1	Từ 16/12 - 20/12	Vũ T.Thuỳ Linh	
		2	Nghề Chăm sóc cộng đồng	1	Từ 23/12 - 27/12	Lê Thị Năm	
		3	Ước mơ của bé	1	Từ 30/12 - 3/1/2025	Vũ Thị Thuỳ Linh	
		4	Nghề nghiệp của bố mẹ		Từ 6/1 - 10/1	Lê Thị Năm	
		5	Bé yêu bác nông dân	1	13/1-17/1	Vũ Thị Thuỳ Linh	Hết học kì I
5	CĐ: “ THỰC VẬT TẾT VÀ MÙA XUÂN”	1	Bé vui đón tết	1	Từ 20/1 - 24/1	Lê Thị Năm	Học kì II (Nghỉ tết nguyên đán 27/1 - 31/1)

		2	Hoa đẹp quanh bé	1	<i>Từ 03/2 - 07/02</i>	Vũ Thị Thuỳ Linh	
		3	Bé yêu cây xanh	1	<i>Từ 10/2 - 14/2</i>	Lê Thị Năm	
		4	Rau củ quả bé thích	1	<i>Từ 17/2 - 21/2</i>	Vũ Thị Thuỳ Linh	
6	CĐ: “ ĐỘNG VẬT”	1	Động vật sống dưới nước	1	<i>Từ 24/2 - 28/2</i>	Lê Thị Năm	
		2	Chào mừng ngày 8/3	1	<i>Từ 03/3 - 7/3</i>	Vũ Thị Thuỳ Linh	
		3	Động vật sống trong gia đình	1	<i>Từ 10/3 - 14/3</i>	Lê Thị Năm	
		4	Động vật sống trong rừng - Con côn trùng	1	<i>Từ 17 - 21/3</i>	Vũ Thị Thuỳ Linh	
7	CĐ: “ GIAO THÔNG”	1	PTGT đường thủy	1	<i>Từ 24 - 28/3</i>	Lê Thị Năm	
		2	PTGT đường bộ	1	<i>Từ 31/3 - 04/04</i>	Vũ Thị Thuỳ Linh	
		3	PTGT đường sắt - đường hàng không	1	<i>Từ 7/4 - 11/4</i>	Lê Thị Năm	
		4	Bé với luật lệ giao thông	1	<i>Từ 14/4 - 18/4</i>	Vũ Thị Thuỳ Linh	
8	CĐ: “ HTTN”	1	Các hiện tượng tự nhiên	1	<i>Từ 21 - 25/4</i>	Lê Thị Năm	
		2	Mùa hè tuyệt vời	1	<i>Từ 28/4 – 2/5</i>	Lê Thị Năm	Nghỉ lễ 30/4 -1/5(T4,T5)
9	CĐ: “ QHBH”	1	Bác Hồ kính yêu	1	<i>Từ 05/5 – 9/05</i>	Vũ Thị Thuỳ Linh	
		2	Hải phòng quê em	1	<i>Từ 12/5 - 16/5</i>	Lê Thị Năm	
10	CĐ: “ TRƯỜNG TIỂU HỌC”	1	Trường tiểu học	1	<i>Từ 19/5 - 23/5</i>	Vũ Thị Thuỳ Linh	

III. DỰ KIẾN HOẠT ĐỘNG HỌC

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH
			Khám phá KH	LQVT Toán	Chữ cái	Thơ, truyện	Tạo hình	Âm nhạc	
Trường mầm non	Vui tết trung thu	Ném xa bằng 1 tay	Bé tìm hiểu tết trung thu	Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ		Đồng dao: Chú cuội ngồi gốc cây đa	Nặn bánh trung thu		
	Trường mầm non	Đi bằng mép ngoài bàn chân .			Làm quen chữ cái o,ô,ơ	Truyện: Gà tơ đi học	Vẽ "Trường mầm non"		Bé yêu trường mầm non
	An toàn	Bật xa tối thiểu 50cm"	An toàn cho bé	Toán số 6 tiết 1		Thơ: Tình bạn		Dạy hát: Trường mẫu giáo yêu thương	
	Lớp 5A5 thân yêu	VĐCB: Bò bằng bàn tay bàn chân 4-5m	Bé tìm hiểu đồ dùng học tập trong lớp			Dạy trẻ kể lại chuyện: Gà tơ đi học	Cắt dán đồ dùng đồ chơi	Dạy v/đ: “Lớp chúng mình đoàn kết”	
	Tổng số	4	3	2	1	4	3	2	1

Bản thân	Bé giữ gìn vệ sinh cơ thể	Tung bóng lên cao và bắt bóng	KP: Bé làm gì để giữ gìn vệ sinh cơ thể			Truyện: Mỗi người một việc	TH: Vẽ bạn trai, bạn gái	Dạy hát: Cái mũi	
	Tôi là ai	Chạy liên tục 120m không hạn chế thời gian	KP: “ Bé tìm hiểu về bản thân”	Toán số 6 tiết 2		Thơ: Chiếc bóng			Sở thích và khả năng của bé
	Bé phòng tránh xâm hại cơ thể	Bật tách chân, khép chân liên tục qua 7 ô	KP: “ Bé tìm hiểu về kỹ năng phòng tránh xâm hại cơ thể”			Truyện: giấc mơ kì lạ	Nặn theo ý thích	Dạy hát: Bé khỏe bé ngoan	
	Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	Đi khuyu gối - Ném xa bằng 1 tay		Toán số 6 tiết 3	LQCC: a,ă,â		Tiết học steam: "làm ống dẫn truyền am thanh"	Vận động theo tiết tấu chậm bài hát: "Mời bạn ăn"	
	Tổng số	4	2	2	1	3	2	3	1
Gia đình	Ngôi nhà của gia đình	Trườn kết hợp trèo qua	- Tìm hiểu về	Sô 7 tiết 1		Thơ: “Em yêu nhà em”		Hát “Nhà của tôi”	

		ghế dài 1,5m x 30cm	ngôi nhà của bé						
	Ngày nhà giáo việt nam 20- 11	Bật liên tục vào vòng	Bé tìm hiểu về ngày nhà giáo Việt Nam.			Dạy trẻ kể lại chuyện: "Món quà của cô giáo"	STEAM: Trang trí bưu thiếp tặng cô giáo		Kỹ năng làm slat trộn
	Người thân trong gia đình	Đi, đập và bắt bóng nảy	Tìm hiểu về người thân trong gia đình			Truyện: “ Ai đáng khen nhiều hơn”	TH: Vẽ người thân trong gia đình		KNXH: Gấp quần áo
	Nhu cầu, sở thích của gia đình	Nhảy lò cò 5m	Tìm hiểu về nhu cầu gia đình bé.	Nhận biết phân biệt khối vuông, chữ nhật	LQCC: e,ê		TH: Cắt dán trang Phục		
	Đồ dùng trong gia đình	Bật nhảy từ trên cao xuống (cao 40-45cm)	- Tìm hiểu về đồ dùng gia đình bé.		LQCC: u,ư		TH: Nặn ấm pha trà	Biểu diễn văn nghệ	
	Tổng	5	5	2	2	3	4	3	2

Nghề nghiệp	Cháu yêu chú bộ đội	Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh		Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau		Thơ: Chú Giải phóng quân	Cắt dán trang phục chú bộ đội		Bé yêu chú bộ đội
	Nghề chăm sóc cộng đồng	Bò trong đường zic zắc qua 7 điểm, mỗi điểm cách nhau 1,5m	Bé biết gì về nghề chăm sóc cộng đồng	Số 7 tiết 2	- LQCC: b,d,đ		Vẽ dụng cụ các nghề		
	Ước mơ của bé	Đi, đập và bắt bóng nảy		Ghép thành cặp những đôi tượng có mối liên quan		Truyện: “Cái áo của thỏ con”		Dạy hát bài: “Ước mơ của bé”	Ước mơ của bé
	Nghề nghiệp của bố mẹ	Chạy chậm 100 - 120m",	Tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ.	Số 7 tiết 3		Thơ: Bé làm bao nhiêu nghề		Dạy hát: "Cháu yêu cô chú công nhân"	
	Bé yêu bác nông dân	Tung đập bắt bóng tại chỗ	Bé tìm hiểu về nghề nông	Nhận biết phân biệt khối cầu, khối trụ		Truyện: “Cây rau của Thỏ út"		- Dạy vận động gõ đệm theo phách bài: "Lớn lên cháu lái máy cày"	

	Tổng	4	3	4	1	4	2	3	1
Thực vật	Bé vui đón tết	Chạy 18m liên tục theo hướng thẳng trong 5-7 giây		Số 8 tiết 1		Truyện: Sự tích bánh chưng bánh dày	Nặn mâm ngũ quả		Ngày tết quê em
	Hoa đẹp quanh bé	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	Bé tìm hiểu về hoa	Đo độ dài các vật bằng 1 đơn vị đo. So sánh và diễn đạt kết quả đo		Thơ: Hoa cúc vàng	Dự án: STEAM vườn hoa mùa xuân		
	Bé yêu cây xanh	Ném xa bằng 2 tay		Số 8 tiết 2	LQCC:i,t,c		TH: Vẽ vườn cây ăn quả	Hát “Em yêu cây xanh”	
	Rau củ,quả bé thích	"Đi thẳng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m) đầu đội túi cát"		Số 8 tiết 3	LQCC:h,k			Dạy VĐTTTC: Bấu bí thương nhau	K/n làm nộm rau, củ

	Tổng	4	1	4	2	2	3	2	2
Động vật	ĐV sống dưới nước	Chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh	Bé tìm hiểu động vật sống dưới nước	Số 9 tiết 1		Đồng dao: Con cua mà có 2 càng	STEAM: Làm các con vật từ lá cây		
	Ngày 8/3	"Đi trên dây- Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4-5m"	Bé tìm hiểu về ngày hội 8/3			Thơ: Bó hoa tặng cô	Trang trí bưu thiếp làm quà tặng mẹ	Dạy hát: bông hoa mừng cô	
	ĐV sống trong gia đình	Đi nôi bàn chân tiến lùi		Tạo ra quy tắc sắp xếp		Thơ: Chú heo con		Dạy hát: “ Gà trống thổi kèn”	Con vật bé yêu
	ĐV sống trong rừng và những con côn trùng	Ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa 4m	Bé tìm hiểu động vật sống trong rừng và những con côn trùng	Số 9 tiết 2	LQCC:n,m,l			Biểu diễn văn nghệ	

	Tổng	5	3	3	1	3	3	3	1
Giao thông	PTGT đường thủy	Bật qua vật cản cao 15-20cm"	Bé tìm hiểu PTGT đường thủy.			Thơ: Cô dạy con	TH: Vẽ thuyền trên biển	Dạy VĐTTN em đi chơi thuyền	
	PTGT đường bộ	Ném trứng đích ngang ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	Bé tìm hiểu PTGT đường bộ	Xác định của vị trí đồ vật so với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn	LQCC: p-q			Biểu diễn âm nhạc	
	PTGT đường sắt - đường hàng không	Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian	Bé biết gì về PTGT đường sắt -đường hàng không.	Số 9 tiết 3	LQCC: g-y		steam: Chế tạo máy bay bằng lọ sữa		
	Luật lệ giao thông	Ôn: Tung và đập bắt bóng tại chỗ.	.	Nhận biết ý nghĩa của các con số được sử dụng trong		Kể chuyện sáng tạo theo tranh	Cắt dán biển báo giao thông		Bé chấp hành luật giao thông

				cuộc sống hàng ngày					
	Tổng	4	3	3	2	2	3	2	1
HTTN	Các hiện tượng tự nhiên	Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh	Bé tìm hiểu hiện tượng tự nhiên.			Truyện: Giọt nước tí xiu.	Xé dán: Mây và ông mặt trời.	Dạy hát: Cho tôi đi làm mưa với	
	Mùa hè	"Ném trứng đích đứng ở khoảng cách xa 2m, cao 1,5m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay "		Số 10 tiết 1	LQCC: s,x		STEAM: Làm chong chóng		Bé yêu mùa hè
	Tổng	2	1	1	1	1	2	1	1
QHBH	Bác Hồ kính yêu	Chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật		Số 10 tiết 2		Thơ: Ảnh Bác	In vườn hoa		Bác Hồ kính yêu
	Hải Phòng quê em	Chuyền, bắt bóng qua đầu chuyền ra sau lưng	Bé tìm hiểu về quê hương		LQCC: v,r	Truyện: Sự tích hồ gươm.		Dạy vận động múa: Em mơ gặp Bác Hồ	

		hoặc ra phía trước	Hải Phòng						
	Tổng	2	1	1	1	2	1	1	1
TTH	Bé yêu trường tiểu học	Ôn: Ném trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay		Số 10 tiết 3		Thơ: Bé vào lớp 1.	Vẽ trường tiểu học	Biểu diễn văn nghệ	
	Tổng	1		1		1	1	1	
Cộng tổng số HDH cả năm		35	24	24	12	28	23	22	12

GVCN:

HPCM KÝ DUYỆT: